

**HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TRỌNG TÂM ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**  
**MÔN TIẾNG ANH 8**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Pronunciation (1pt)**

- Sounds /ed / / tʃ /, /sk / / æ /
- Stress : 1,2

**Multiple choice (2,5pts) → 10 câu**

- Từ vựng ( Voc.) từ 3 - 5 câu ( Verbs,Noun,Adj.,Adv...)

\* Các Units từ 1 đến 6 trong ILSW8

\* Từ vựng : ( Key words ) trong SGK.

- Ngữ pháp từ ( Gram) 1 - 2 ( Conj, Connect., Prep., present simple for future meaning, verbs of liking, quantifiers, adverbs of frequency)

\* Ngữ pháp có Verbs forms, Tenses, Prepositions và Connectives.

\* Conversation: Hỏi đáp (Speaking)

**Signs / Warnings/ Notice/ (0,5pt) → 2 câu**

Traffic and announcement

**Guided cloze (1,5pt) → 6 câu với 4 chọn lựa mỗi câu**

Science and technology and Life on the other planets

- Liên từ,từ nối,giới từ,trạng từ,hình thức động từ, wh-questions
- Từ vựng thuộc dạng Word Meaning ( Danh từ , tính từ, trạng từ, động từ)

**Reading comprehension – True or False (1pt) 4 câu và 2 câu suy luận tổng hợp (0.5pt)**

Science and technology and Life on the other planets

**Word form (1,5pt) 6 câu**

- 1 adverb “-ly”
- 1 verb đơn giản ( sử dụng hình thức đúng động từ)
- 2 noun
- 2 Adj.

**Suggested key words**

Recognize, terrify, appear, bright, power, safe, complete, speak, storage, quiet, weigh, rescue, device, triangle, circle, navigate, science, perform

**Look at the entry of the words in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentences with two or three words. (0.5pt) (2 câu)**

Suggested words: *description, hometown, vehicle, recipe, mess, event*

**Transformation → 4 câu**

**- COMPARATIVE OF ADVERBS:**

(not) as + Adj/Adv +as ⇔ Adj/Adv + er + than // more + Adj + than

- Hỏi giá tiền: How much + be + N? / How much + do/does + S + cost? / What is the price of + N?
- Past continuous with When/ While
- Rewrite with: so, and, but



**NỘI DUNG THÔNG NHẤT ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  
**NĂM HỌC 2024 – 2025**  
**MÔN CÔNG NGHỆ**

Nhóm trưởng môn Công nghệ trường THCS Cửu Long thông tin nội dung kiểm ôn tập kiểm tra đánh giá giữa kì II môn Công nghệ như sau:

**1. Thời lượng làm bài: Khối 6,9 làm thực hành theo chủ đề dự án chấm bài 45’; Khối 7,8, làm bài trên giấy trong 45’.**

**2. Cấu trúc đề:**

**- Hình thức đánh giá:**

+ Trắc nghiệm 16 câu: (nhận biết) 4.0 điểm.

Hình thức trắc nghiệm khác gồm điền khuyết, nối câu,... 2 câu: (thông hiểu) 2.0 điểm.

+ Tự luận khoảng 2 đến 3 câu : 4.0 điểm.

**- Cấu trúc đề như sau:**

\* Phần trắc nghiệm (nhận biết - thông hiểu: 60%). (Trong đó nhận biết: 4.0 điểm, thông hiểu: 2.0 điểm)

\* Phần tự luận: 40% (4.0 điểm. Nhận biết 1.0 điểm, Hiểu 1.5 điểm, vận dụng 1.5 điểm. Nếu có vận dụng cao là 0,5 điểm trong phần vận dụng).

• Giới hạn đề: Nội dung theo thống nhất của nhóm trưởng bộ môn. Kiến thức từ tuần 1 – 7 của HKII.

• Đề kiểm tra thực hiện theo ma trận và có theo bảng mô tả ma trận đề.

• **Bài thực hành theo chủ đề dự án:** Hướng dẫn học sinh làm thực hành hoặc thực hiện chủ đề theo định hướng của giáo viên.

• **Thang điểm chấm sản phẩm thực hành chủ đề dự án thống nhất như sau:**

\* Lựa chọn sử dụng đúng dụng cụ, vật liệu, thiết bị 2.0 điểm

\* Thao tác thực hành đúng kỹ thuật 2.0 điểm

\* Sản phẩm đúng, vận hành đúng 4.0 điểm

\* Thẩm mỹ 1.0 điểm

\* Vệ sinh nơi làm việc 0,5 điểm

\* An toàn lao động 0,5 điểm

**Tổng cộng: 10 điểm**

**3. Nội dung ôn tập: Từ tuần 1 đến tuần 7 HKII, với phạm vi giới hạn như**

**sau:**

**\* Khối 8:**

Nhận biết và thông hiểu (9,0 điểm)	Nội dung kiến thức trong các bài 6,7,8,9,10 <b>BÀI 6</b> <b>Nhận biết, thông hiểu:</b> - Nhận biết vật dẫn và vật bị dẫn. Cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động gồm có những cơ cấu nào. - Nhận biết cấu tạo truyền động xích, truyền động đai, cơ cấu tay quay con trượt, cơ cấu tay quay thanh lắc. - Thông hiểu nguyên lý làm việc của các cơ cấu truyền
---------------------------------------	--

động và biến đổi chuyển động.

- Thông hiểu công thức tính tỉ số truyền của truyền động xích và truyền động đai.
- Thông hiểu bánh nào quay nhanh hơn, cơ cấu tăng tốc hay giảm tốc.
- Thông hiểu hành trình của con trượt và của thanh lắc trong cơ cấu biến đổi chuyển động.
- Thông hiểu qui trình tháo lắp các bộ truyền động.

### **BÀI 7**

#### **Nhận biết, thông hiểu:**

- Nhận biết một số công việc của ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí.
- Nhận biết đặc điểm cơ bản của ngành nghề cơ khí.
- Nhận biết một số hoạt động của người làm việc trong lĩnh vực cơ khí.
- Thông hiểu người hoạt động trong lĩnh vực cơ khí cần có những phẩm chất và năng lực gì.
- Thông hiểu những yêu cầu riêng đối với kỹ sư, kỹ thuật viên và thợ cơ khí.

### **BÀI 8**

#### **Nhận biết, thông hiểu:**

- Nhận biết một số nguyên nhân gây tai nạn điện
- Nhận biết một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện.
- Nhận biết cấu tạo bút thử điện.
- Nhận biết khi có người bị tai nạn điện cần thực hiện thao tác gì.
- Thông hiểu nguyên nhân gây tai nạn điện do tiếp xúc trực tiếp, tiếp xúc gián tiếp hoặc do vi phạm khoảng cách.
- Thông hiểu biện pháp an toàn khi sử dụng điện hay khi sửa chữa điện.
- Thông hiểu nguyên lý làm việc bút thử điện và khi sử dụng bút thử điện.
- Thông hiểu qui trình sơ cứu người bị tai nạn điện giật.

### **BÀI 9**

#### **Nhận biết, thông hiểu:**

- Nhận biết khái niệm mạch điện, cấu trúc của mạch điện.
- Nhận biết kí hiệu trong sơ đồ điện.
- Nhận biết có mấy loại nguồn điện cung cấp.
- Nhận biết tải tiêu thụ, thiết bị bảo vệ, thiết bị đóng cắt, thiết bị điều khiển.
- Nhận biết dây dẫn điện dùng để làm gì trong mạch điện.
- Thông hiểu nguồn điện xoay chiều, nguồn điện một

	<p>chiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông hiểu nhiệm vụ của của cầu dao, cầu chì, Aptomat, công tắc, công tắc điện từ và modul điều khiển.</li> </ul> <p><b>BÀI 10</b></p> <p><b>Nhận biết, thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết sơ đồ khối của mạch điện điều khiển.</li> <li>- Nhận biết khái niệm modul cảm biến, phân loại modul cảm biến.</li> <li>- Nhận biết về tên gọi các modul cảm biến như: độ ẩm, nhiệt độ, ánh sáng....</li> <li>- Nhận biết các danh mục dụng cụ, thiết bị, vật liệu và thông số kỹ thuật của các vật liệu, thiết bị cảm biến..</li> <li>- Biết được tên gọi các bộ phận cần có trong modul cảm biến ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm. ( VD: Modul cảm biến ánh sáng gồm có: cảm biến ánh sáng, chỉnh ngưỡng tác động, rơ le điện từ, modul điều khiển.)</li> <li>- Thông hiểu được vai trò của các modul cảm biến....</li> </ul>
<p>Vận dụng (1.0 điểm)</p>	<p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho bài tập tính toán tỉ số truyền về truyền động xích và truyền động đai.</li> <li>- Cho bài tập tình huống về nhận biết hình các ngành lĩnh vực kỹ thuật điện và đặt câu hỏi ngành nghề lĩnh vực kỹ thuật điện cần những yêu cầu riêng gì?</li> </ul>

## NỘI DUNG ÔN TẬP GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8

### CHỦ ĐỀ 5 :DÂN SỐ VÀ ĐÔ THỊ HÓA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### **-1. Đặc điểm đô thị hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh**

- Là đô thị lớn nhất nước ta, đảm nhiệm chức năng chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, đào tạo, du lịch, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế.

#### **2. Xu hướng phát triển đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh**

- Phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đa trung tâm, liên kết vùng, đô thị xanh, đô thị thông minh.

- Phát triển đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu trong tương lai.

### CHỦ ĐỀ 6: LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### **I. Đặc điểm nguồn lao động và tình hình sử dụng lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh**

##### **1. Đặc điểm nguồn lao động**

- Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế, tài chính và thương mại lớn nhất Việt Nam.

##### **2. Tình hình sử dụng lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh**

- Thị trường lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh phát triển theo hướng tăng dần tỉ trọng lao động khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỉ trọng lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

#### **II. Vấn đề việc làm ở Thành phố Hồ Chí Minh**

- Thành phố hướng tới duy trì lực lượng lao động, đặc biệt tại các khu công nghiệp; tiếp tục thu hút lao động, thực hiện tốt các chính sách chăm lo đời sống người lao động.

#### **III. Chất lượng cuộc sống ở Thành phố Hồ Chí Minh**

- Đời sống người dân Thành phố đã và đang được cải thiện (về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, phúc lợi xã hội,...)

– Về thu nhập bình quân đầu người:

+ Trình độ dân trí cao, hoạt động kinh tế phát triển, vì vậy chất lượng cuộc sống người dân ngày càng cải thiện.

– Về y tế:

+ Nâng cao chất lượng chuyên môn, phát triển kỹ thuật cao, thực hiện nhiều giải pháp sáng tạo, quy trình báo động đỏ đã cứu sống thành công nhiều ca bệnh nặng.

Về giáo dục:

+ Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, bậc học được phủ khắp thành phố Thủ Đức và 21 quận huyện với quy mô ngày một tăng

– Cơ sở hạ tầng:

+ Mở rộng, nâng cấp nhiều tuyến đường cũ, hàng loạt trục đường mới được quy hoạch, xây dựng

# NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 2

## HĐTN-HN 68

### CHỦ ĐỀ 5: LÀM QUEN VỚI KINH DOANH

#### 1. Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh.

- Một số ý tưởng kinh doanh của học sinh:
  - + Làm và bán các loại bánh.
  - + Làm và bán sản phẩm thủ công.
- Những yếu tố ảnh hưởng đến kinh doanh:
  - + Ý tưởng kinh doanh.
  - + Nhu cầu của khách hàng.
- + Tiếp thị, quảng cáo sản phẩm.
- Ý nghĩa của việc lập kế hoạch kinh doanh:
  - + Xác định hướng đi đúng đắn trong kinh doanh.
  - + Đưa ra các cách kinh doanh hiệu quả.
  - + Thu hút các nhà đầu tư.
  - + Đánh giá mức độ khả thi của kế hoạch.
  - + Xác định rõ ràng các mức chi phí cho mỗi hoạt động.

#### 2. Tìm hiểu ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân.

- Các kênh tiếp thị, quảng cáo:
  - + Tờ rơi
  - + Quảng cáo trên ti vi, mạng xã hội.
  - + Hội trợ, triển lãm sản phẩm
- Cách kích thích nhu cầu người mua khi tiếp thị quảng cáo: Khuyến mãi, giới thiệu giá trị mới, điểm đặc biệt của sản phẩm...
- Những đặc điểm nào của tiếp thị, quảng cáo dễ ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu: Xuất hiện mọi lúc, mọi nơi, mô tả ngắn gọn về giá trị của sản phẩm,...
- Những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu:
  - + Tích cực: Chỉ rõ công dụng sản phẩm, địa chỉ bán,...
  - + Tiêu cực: Người mua không kiểm soát được chi tiêu của bản thân.
- Ảnh hưởng của tiếp thị và quảng cáo đến quyết định mua sản phẩm.
  - + Nảy sinh nhu cầu mua khi thấy quảng cáo.
  - + Mua nhiều hơn số lượng cần khi thấy khuyến mại.
  - + Những hình ảnh, thông điệp hay âm thanh được truyền tải trong quảng cáo có thể tạo ra sự tò mò và quan tâm đến sản phẩm. Điều này giúp sản phẩm được chú ý và khách hàng sẽ có xu hướng tìm hiểu về sản phẩm hơn.
  - + Giúp so sánh sản phẩm với các sản phẩm khác.

#### 3. Quyết định chi tiêu không phụ thuộc vào tiếp thị quảng cáo.

- Những việc cần làm trước khi chi tiêu:
  - + Xác định rõ nhu cầu.
  - + Tìm hiểu kĩ thông tin sản phẩm định mua.
  - + Cập nhật thông tin ưu đãi cho sản phẩm.

#### 4. Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

- Những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh:
  - + Sản phẩm kinh doanh
  - + Đối tượng khách hàng
  - + Hình thức kinh doanh
  - + Phương thức quảng cáo và vốn đầu tư
  - + Chi phí nguyên vật liệu

+ Giá của sản phẩm

### 5. Giới thiệu kế hoạch kinh doanh.

<b>Phân tích nhu cầu thị trường, ý tưởng kinh doanh và mục tiêu cần đạt</b>	Em nhận thấy các bạn học sinh trong trường rất thích các món ăn vặt vào giờ ra chơi, nhưng những món ăn đó lại không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì vậy, em có ý tưởng rủ thêm một số bạn trong lớp bán đồ ăn nhẹ. Mục tiêu sau khi hội chợ kết thúc là có một số tiền ủng hộ một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường.
<b>Xác định sản phẩm kinh doanh</b>	Cơm cuộn, tokbokki
<b>Xác định nhân sự tham gia kế hoạch kinh doanh</b>	Lập nhóm bạn có cùng mong muốn làm từ thiện từ việc kinh doanh trong dịp hội chợ.
<b>Huy động vốn, phân bổ kinh phí</b>	Vốn đầu tư ban đầu có thể huy động từ tiền tiết kiệm của các bạn trong nhóm, có thể vay bố mẹ,... Sau đó, lập bảng kế hoạch tài chính, cân đối chi và thu.
<b>Cách tiếp thị, quảng cáo</b>	Làm gian hàng đẹp, màu sắc bắt mắt để thu hút khách; truyền thông về ý nghĩa của gian hàng và giới thiệu về món ăn.

### 6. Thảo luận về kinh nghiệm trong lập kế hoạch kinh doanh.

- Mục tiêu kinh doanh phải cụ thể.
- Sản phẩm kinh doanh phải phù hợp với nhu cầu của thị trường
- Xác định rõ các khoản thu, chi.

### 7. Tự đánh giá.

- + Mức 1: Tốt
- + Mức 2: Đạt
- + Mức 3: Chưa đạt.

## CHỦ ĐỀ 6: THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

### 1. Tìm hiểu về các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

Hoạt động phát triển cộng đồng:

- + Chăm sóc người già neo đơn.
- + Quyên góp quần áo ấm cho trẻ em vùng cao.
- + Ủng hộ đồ dùng học tập cho trẻ em nghèo.
- + Vệ sinh môi trường.
- + Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

### 2. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.

**Gợi ý:**

### Kế hoạch hoạt động thiện nguyện

<b>Tên hoạt động</b>	Xây dựng Quỹ hỗ trợ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.
<b>Mục tiêu</b>	Thể hiện sự quan tâm tới những hoàn cảnh đặc biệt. Động viên, khích lệ họ vượt qua khó khăn trong cuộc sống.
<b>Đối tượng hướng tới</b>	Các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
<b>Thời gian, địa điểm thực hiện</b>	- Thời gian: Một tháng. - Địa điểm: Tại các lớp học, khu dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn.
<b>Nội dung của hoạt động</b>	- Quyên góp tiền, hiện vật từ các cá nhân, tổ chức, ... - Trao quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
<b>Nhân sự cùng tham gia thực hiện</b>	- Các bạn trong khu dân cư. - Các bạn cùng lớp.
<b>Phương tiện, cách thức thực hiện hoạt động</b>	- Sử dụng tờ rơi, bài thuyết trình để kêu gọi ủng hộ quỹ. - Tìm mua hiện vật hỗ trợ gia đình với giá thành hợp lí, chất lượng tốt.

### 3. Tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

#### a.. Hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương

- + Giáo dục truyền thống văn hóa.
- + Giáo dục truyền thống nhân đạo.
- + Giáo dục nghề truyền thống.

#### b. Sắm vai

- TH 1: Nghề truyền thống là di sản văn hóa của địa phương nên cần giữ gìn. M nên:
  - + Tham gia các diễn đàn để giới thiệu nghề truyền thống đến mọi người.
  - + Tìm kiếm các hình thức tiếp thị, quảng bá nghề truyền thống: Video, chụp ảnh, trang web, ...
- TH 2:
  - + Giải thích cho K thấy được giá trị văn hóa, nghệ thuật của những bài hát cổ điển, tình ca, dân ca ...
  - + Nhờ sự hỗ trợ của những chuyên gia trong lĩnh vực văn nghệ truyền thống để giúp đỡ K...

### 4. Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.

- Tiêu chí đánh giá sản phẩm:
- + Hình thức đẹp mắt: 20 điểm
- + Nội dung rõ ràng, đúng chủ đề: 40 điểm.
- + Người báo cáo: Truyền cảm: 20 điểm.
- + Đặt câu hỏi cho nhóm bạn: 10 điểm.
- + Phản biện tốt: 10 điểm

### **5. Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương và cách bảo tồn.**

- Kế hoạch tổ chức:
- + Mục đích tổ chức
- + Người tổ chức
- + Thời điểm và không gian tổ chức
- + Nội dung và hình thức tổ chức
- + Phân công nhiệm vụ

### **6. Duy trì hoạt động phát triển cộng đồng.**

- Nội dung hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương:
- + Phòng, chống tệ nạn xã hội.
- + Phát triển kinh tế.
- + Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa.
- + Nâng cao sức khỏe tinh thần.

### **7. Tự đánh giá**

<b>TT</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>
1	Em tìm hiểu được các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương
2	Em lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện
3	Em đã tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông ở địa phương
4	Em đã thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương
5	Em tham gia tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương
6	Em chia sẻ được về cách bảo tồn vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương

**THỐNG NHẤT NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KÌ 2  
NĂM HỌC 2024-2025 - MÔN TOÁN**

**KHỐI 8:**

- Chủ đề: Hàm số và đồ thị
  - Khái niệm hàm số. Tọa độ của một điểm và đồ thị của hàm số
  - Hàm số bậc nhất  $y = ax + b$  ( $a \neq 0$ ) và đồ thị.
  - Hệ số góc của đường thẳng  $y = ax + b$ . Hai đường thẳng song song, cắt nhau.
- Chủ đề: Định lí Thales
  - Định lí Thalès trong tam giác
  - Đường trung bình của tam giác
  - Tính chất đường phân giác của tam giác
- Chủ đề: Hình đồng dạng
  - Bài 1. Hai tam giác đồng dạng

## BÀI 15: TRUNG QUỐC

### 1. Quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc

#### a. Nguyên nhân Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược:

- Từ cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, nền sản xuất của các nước phương Tây phát triển, đặt ra nhu cầu ngày càng lớn về: nguyên liệu, nhân công, thị trường tiêu thụ,... Do đó, các nước phương Tây tăng cường xâm chiếm thuộc địa và thị trường thế giới
- Trung Quốc có tiềm năng về nguyên liệu thô; dân số đông, thị trường tiêu thụ rộng lớn...
- Từ cuối thế kỉ XVIII, chính quyền phong kiến Mãn Thanh ở Trung Quốc lâm vào khủng hoảng, suy yếu,...

=> Trung Quốc nhanh chóng trở thành đối tượng xâm lược của các nước đế quốc.

#### b. Quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước phương Tây

- Trong những năm 1840 - 1842, Anh gây chiến với Trung Quốc (thường gọi là Chiến tranh thuốc phiện). Bị thất bại, triều đình nhà Thanh buộc phải kí với Anh bản Hiệp ước Nam Kinh.
- Tiếp sau Anh, các nước đế quốc khác đẩy mạnh xâm lược Trung Quốc.
  - + Anh chiếm vùng châu thổ sông Trường Giang
  - + Đức chiếm Sơn Đông
  - + Pháp chiếm vùng Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây,...
  - + Nga, Nhật Bản chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc.
- Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước phong kiến, nửa thuộc địa.

### 2. Cách mạng Tân Hợi (1911)

#### a. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân sâu xa*: mâu thuẫn giữa nhân dân Trung Quốc với đế quốc xâm lược và lực lượng phong kiến đầu hàng ngày càng sâu sắc.
  - *Nguyên nhân trực tiếp*: chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh “Quốc hữu hóa đường sắt”.
- => Năm 1911, Trung Quốc Đồng minh hội đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc tiến hành Cách mạng Tân Hợi.

#### b. Diễn biến chính:

- Ngày 10/10/1911, cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ Xương. Sau đó nhanh chóng lan rộng ra các tỉnh miền Nam và miền Trung Trung Quốc.
- Tháng 12/1911, Tôn Trung Sơn được bầu làm Đại Tổng thống lâm thời của Trung Hoa Dân quốc.
- Ngày 12/2/1912, Hoàng đế Phổ Nghi thoái vị. Nền quân chủ chuyên chế sụp đổ
- Tháng 2/1912, Tôn Trung Sơn từ chức. Quyền Tổng thống thuộc về Viên Thế Khải. Cách mạng kết thúc.

#### c. Ý nghĩa:

- lật đổ chính quyền Mãn Thanh, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại hơn 2000 năm ở Trung Quốc.
- Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.
- Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á (trong đó có Việt Nam).

#### d. Hạn chế

- Không thủ tiêu triệt để thế lực phong kiến.
- Không chống lại các nước đế quốc xâm lược.
- Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

---

## BÀI 16: NHẬT BẢN

### 1. Cuộc Duy tân Minh Trị

#### \* Nguyên nhân:

- Giữa thế kỉ XIX, chính quyền Mạc phủ Tô-ku-ga-oa ngày càng suy yếu.
  - Nhật Bản phải đương đầu với sự nhòm ngó, đe dọa xâm lược của thực dân phương Tây.
- => Năm 1868, quyền lực của Mạc phủ chấm dứt, quyền cai trị đất nước được trao lại cho Thiên hoàng. Sau khi lên ngôi, Thiên hoàng Minh Trị tiến hành cải cách, canh tân đất nước.

#### \* Mục đích:

- Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước phong kiến lạc hậu.
- Bảo vệ nền độc lập dân tộc.

#### \* Nội dung cải cách:

- Về chính trị:
  - + Thành lập chính phủ theo mô hình của Đức sau thống nhất (1871);
  - + Ban hành Hiến pháp (1889), lập Quốc hội.
- Về kinh tế:
  - + Thống nhất tiền tệ, thị trường;
  - + Cho phép mua bán ruộng đất;
  - + Xây dựng đường xá, cầu cống....
  - + Phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- Về giáo dục:
  - + Thi hành chế độ giáo dục bắt buộc;
  - + Tăng cường nội dung khoa học - kĩ thuật;
  - + Cử thanh niên ưu tú đi du học ở phương Tây.
- Về quân sự:
  - + Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây;
  - + Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự;
  - + Đóng tàu chiến, sản xuất vũ khí...

#### \* Kết quả:

- Nước Nhật thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.
- Nhật Bản phát triển giàu mạnh theo con đường tư bản chủ nghĩa, có vị thế bình đẳng với các nước Âu - Mỹ.

#### \* Ý nghĩa:

- Giúp cho Nhật Bản giữ được độc lập, chủ quyền; mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nhật Bản.
- Có ảnh hưởng nhất định đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á (trong đó có Việt Nam)

### 2. Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

- Xuất hiện các công ty độc quyền có khả năng chi phối, lũng đoạn đời sống kinh tế - chính trị, ví dụ: Mít-xu-bi-si, Mít-xui,...
- Nhật Bản đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng, tiến hành chiến tranh với Trung Quốc (1894 - 1895), Nga (1904 - 1905) và chiếm đóng nhiều thuộc địa như Đài Loan, bán đảo Liêu Đông, cảng Lữ Thuận, Nam Xa-kha-lin (Sakhalin), Triều Tiên, Sơn Đông,...

---

## **BÀI 19: VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

### **1. Sự ra đời của nhà Nguyễn**

- Năm 1792, vua Quang Trung qua đời; nhà Tây Sơn suy yếu, mâu thuẫn nội bộ ngày càng sâu sắc.
- Nguyễn Phúc Ánh đem quân lần dần vùng đất thuộc nhà Tây Sơn, đánh chiếm kinh đô Phú Xuân vào năm 1801.
- Năm 1802, Nguyễn Ánh đánh bại triều Tây Sơn, lên ngôi vua, lập ra nhà Nguyễn, đóng đô ở Phú Xuân (Thừa Thiên Huế).

### **2. Tình hình chính trị**

#### **a. Về bộ máy hành chính:**

- Nhà Nguyễn xây dựng nhà nước quân chủ tập quyền trên toàn lãnh thổ, nối liền một dải từ ai Nam Quan đến mũi Cà Mau.
- Năm 1804, vua Gia Long đổi tên nước thành Việt Nam. Cả nước được chia làm 3 vùng là:
  - + Bắc thành (gồm các trấn thuộc Bắc bộ ngày nay);
  - + Gia định thành (gồm các trấn thuộc Nam Bộ ngày nay).
  - + 4 trấn và 7 doanh do nhà vua trực tiếp quản lí (thuộc khu vực Trung Bộ ngày nay).
- Đến thời Minh Mạng, cơ cấu hành chính thay đổi:
  - + Cả nước được chia thành 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên.
  - + Đứng đầu liên tỉnh là Tổng đốc, đứng đầu tỉnh là Tuần phủ.
- => Bộ máy nhà nước quân chủ hoàn thiện từ trung ương đến địa phương.

#### **b. Về luật pháp:**

- Năm 1815, nhà Nguyễn ban hành Hoàng Việt luật lệ, còn gọi là Luật Gia Long (gồm 398 điều và 7 chương).
- Nội dung của Luật Gia Long bao quát hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội thời Nguyễn.

#### **c. Về quân đội**

- Quân đội chia thành 3 bộ phận:
  - + Thân binh (bảo vệ nhà vua)
  - + Cấm binh (phòng thủ hoàng thành)
  - + Tinh binh (ở kinh đô và các địa phương).

#### **d. Về đối ngoại:**

- Quan hệ với các nước láng giềng:
  - + Thực thi “bang giao triều cống” với nhà Thanh.
  - + Đối đầu với Xiêm
  - + Buộc Lào, Chân Lạp thần phục;

- Thiết lập ngoại giao, buôn bán với Ấn Độ và các nước Đông Nam Á.
- Quan hệ với các nước phương Tây:
  - + Thời Gia Long, quan hệ với Pháp khá cởi mở.
  - + Thời Minh Mạng, nhà Nguyễn khước từ tất cả yêu cầu bang giao của các nước phương Tây.

### **3. Tình hình kinh tế**

#### **a) Nông nghiệp**

- Các chính sách, biện pháp khuyến khích sản xuất nông nghiệp của nhà nước:
  - + Khuyến khích nhân dân khẩn hoang, ưu tiên đất trồng lúa; cho phép đất khai hoang thành đất tư,...
  - + Thực thi chính sách doanh điền (nhà nước trực tiếp chiêu mộ, cấp tiền, nông cụ, thóc giống cho dân nghèo đi khai hoang, lập ấp ở những vùng trọng yếu).
  - + Đào nhiều sông ngòi, kênh rạch.
- Kết quả:
  - + Sản xuất nông nghiệp phát triển.
  - + Hàng trăm đồn điền mới được lập ra ở vùng Nam Bộ.
  - + Các công trình đê điều ở Nam Bộ mang lại hiệu quả không chỉ trong trị thủy mà trong cả quốc phòng, giao thông, định cư,... Tuy nhiên, triều đình lại thất bại trong việc trị thủy ở đồng bằng Bắc Bộ.

#### **b) Thương nghiệp và thủ công nghiệp**

##### **\* Thủ công nghiệp:**

- Các ngành, nghề thủ công nghiệp trong nhân dân tiếp tục được duy trì và phát triển.
- Xuất hiện nghề thủ công mới là nghề in tranh, nhiều làng nghề nổi tiếng, như: làng tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Làng Sình (Huế),...
- Bộ phận thủ công nghiệp nhà nước được tổ chức với quy mô lớn. Nhà nước trực tiếp quản lí ngành khai mỏ, đúc tiền, chế tạo súng, đóng thuyền và làm đồ dùng phục vụ hoàng gia.

##### **\* Thương nghiệp:**

- Nội thương:
  - + Hoạt động buôn bán phát triển thuận lợi nhờ chính sách cải cách tiền tệ và thống nhất các đơn vị đo lường.
  - + Nhiều tuyến đường giao thương được sửa chữa, khai thông đã thúc đẩy giao thương giữa các vùng miền trong nước.
  - + Tuy nhiên, hệ thống thuế khoá khá nặng đã làm hạn chế nhiều hoạt động buôn bán.
- Ngoại thương:
  - + Hoạt động ngoại thương rất nhộn nhịp.
  - + Thương nhân nước ngoài được phép buôn bán tại một số cửa sông, cửa biển, nhưng chịu sự kiểm soát chặt chẽ của triều đình.

### **4. Tình hình văn hóa**

#### **- Tôn giáo, tín ngưỡng:**

- + Khôi phục vị trí độc tôn của Nho giáo, hạn chế hoạt động của Thiên Chúa giáo.
- + Coi trọng tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc (thờ cúng tổ tiên, thờ cúng anh hùng dân tộc,...)

**- Giáo dục, khoa cử:**

- + Năm 1803, vua Gia Long cho mở Đốc học đường.
- + Từ năm 1807, nhà Nguyễn đã bắt đầu tổ chức các kì thi Nho học.

**- Sử học:**

- + Năm 1820, Quốc sử quán được thành lập để sưu tầm, lưu trữ và biên soạn các bộ sử.
- + Nhiều tác phẩm sử học đã ra đời, như: Đại Nam nhất thống chí (Quốc sử quán), Lịch triều hiến chương loại chí (Phan Huy Chú),...

**- Địa lí:** Các tác phẩm tiêu biểu là: Gia Định thành thông chí (Trịnh Hoài Đức), Đại Nam nhất thống toàn đồ (Quốc sử quán),...

**- Văn học:** Nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng cũng xuất hiện thời kì này như: Truyện Kiều của Nguyễn Du, Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, những tuyển tập thơ Nôm của Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan,...

**- Nghệ thuật:**

- + Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng như: Quần thể kiến trúc Cố đô Huế, các lăng tẩm, cột cờ ở Hà Nội,...
- + Nhã nhạc cung đình Huế đã đạt đến đỉnh cao nghệ thuật ca diễn.
- + Nghệ thuật ca múa nhạc dân gian phát triển rực rỡ.

**5. Tình hình xã hội**

- Hai giai cấp cơ bản trong xã hội là địa chủ và nông dân.
- Tư tưởng Nho giáo chính thống tạo nên một xã hội theo thứ tự “sĩ, nông, công, thương” nên xã hội vẫn coi trọng thi cử đề đua chen ra chốn quan trường.
- Tầng lớp thống trị, quan lại, địa chủ, cường hào coi thường luật, những nhiễu và áp bức người dân.
- Nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân đã diễn ra nhằm chống áp bức, chống chính quyền, tiêu biểu là: khởi nghĩa của Phan Bá Vành (1821 - 1827), Nông Văn Vân (1833 - 1835), Cao Bá Quát (1854 - 1856), Lê Văn Khôi (1833 - 1835),...

**6. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa**

- Nhà Nguyễn tiếp tục quản lí và khai thác vùng quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa:
- + Năm 1803, Hải đội Hoàng Sa tái lập trở lại.
- + Năm 1816, vua Gia Long “lệnh cho thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình” tái xác nhận chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.
- + Từ thời vua Minh Mạng, việc thực thi chủ quyền trên biển do vua trực tiếp kiểm tra giám sát.

---

**BÀI 12: SỬ DỤNG HỢP LÍ TÀI NGUYÊN ĐẤT**

**1. Đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng**

**a) Đặc điểm của đất feralit**

- Đất feralit ở nước ta có lớp vỏ phong hoá dày, thoáng khí, dễ thoát nước.
- Đất thường có màu đỏ vàng do có nhiều hợp chất sắt, nhôm.
- Phần lớn nhóm đất Feralit có đặc điểm chua, nghèo các chất bazo và mùn (ngoại trừ đất feralit hình thành trên đá badan giàu chất dinh dưỡng và tơi xốp).

- Do bị rửa trôi mạnh nên các hợp chất oxit sắt và oxit nhôm thường tích tụ thành kết von hoặc đá ong, nằm cách mặt đất khoảng 0,5 - 1 m. Khi bị mất lớp phủ thực vật và lộ ra bề mặt, lớp đá ong này sẽ cứng lại, đất trở nên xấu và không thể trồng trọt.

### **b) Giá trị sử dụng của đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp**

- *Đối với sản xuất nông nghiệp:*

+ Đất feralit thích hợp để trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, phát triển đồng cỏ để chăn nuôi gia súc lớn,...

+ Ở những nơi có độ dốc nhỏ, có thể kết hợp trồng cây công nghiệp hàng năm, cây thực phẩm và cây lương thực.

- *Đối với sản xuất lâm nghiệp:* đất feralit thích hợp để phát triển rừng sản xuất với các loại cây như thông, keo, bạch đàn và các loại cây lấy gỗ khác.

## **2. Đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng**

### **a) Đặc điểm của đất phù sa**

- Được hình thành do quá trình bồi tụ của các hệ thống sông.

- Đất phù sa ở nước ta có đặc điểm chung là tầng đất dày và phì nhiêu. Tuy nhiên, do điều kiện hình thành và quá trình khai thác đã tạo ra các loại đất phù sa có tính chất khác nhau:

+ Đất phù sa sông (điển hình là đất phù sa của sông Hồng và sông Cửu Long) là loại đất phù sa trung tính, ít chua; đất có màu nâu, tối sẫm, giàu chất dinh dưỡng.

+ Đất phèn là loại đất hình thành ở những vùng trũng nước lâu ngày; đất bị chua, nghèo dinh dưỡng.

+ Đất mặn là loại đất được hình thành ở các vùng cửa sông, ven biển.

- Ngoài ra, còn một số loại đất phù sa khác như: đất xám trên phù sa cổ, đất cát ven biển,...

### **b) Giá trị sử dụng của đất phù sa trong nông nghiệp, thủy sản**

- *Đối với sản xuất nông nghiệp:* đất phù sa ở nước ta có độ phì cao, thích hợp với trồng lúa và các cây lương thực khác, cây công nghiệp hàng năm, rau và hoa màu,...

- *Đối với sản xuất thủy sản:*

+ Các vùng cửa sông, ven biển có điều kiện thuận lợi cho khai thác và nuôi trồng thủy sản.

+ Ở những khu vực ngập mặn ven biển, các bãi triều và vùng cửa sông là địa bàn thuận lợi cho nuôi trồng nhiều loại thủy sản khác nhau.

## **3. Tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất ở nước ta**

- **Thực trạng:** Nước ta có hàng triệu ha đất bị thoái hóa ở các mức độ khác nhau. Biểu hiện cụ thể, là:

+ Đất bị rửa trôi, xói mòn chiếm diện tích lớn ở các vùng đồi núi do nạn phá rừng, vì vậy, đất không còn độ phì, chất dinh dưỡng cho thực vật phát triển, đất khó phục hồi.

+ Đất canh tác, nhất là đất trồng trọt bị suy giảm độ phì, bạc màu do khai thác quá mức; đất còn bị ô nhiễm do sử dụng nhiều phân hóa học, thuốc trừ sâu và ảnh hưởng của chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt chưa qua xử lý,...

+ Nguy cơ đất bị hoang mạc hóa xảy ra ở một số nơi khô hạn; mặn hoá do nước biển xâm nhập ở vùng ven biển;...

- **Hậu quả:** Thoái hóa đất dẫn đến độ phì của đất giảm, mất chất dinh dưỡng, khiến năng suất cây trồng bị ảnh hưởng, thậm chí nhiều nơi đất bị thoái hóa nặng không thể sử dụng cho trồng trọt.

=> **Kết luận:** Việc ngăn chặn thoái hóa đất, nâng cao chất lượng đất có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo tài nguyên đất cho sản xuất nông, lâm nghiệp.

**- Biện pháp ngăn chặn thoái hóa đất:**

+ Thực hiện nghiêm Luật đất đai do Nhà nước ban hành.

+ Trồng rừng là biện pháp cấp bách, quan trọng trong việc chống thoái hoá đất. Trồng rừng ở vùng ven biển, vùng ngập nước cũng hạn chế được nạn cát bay, chống sạt lở bờ biển.

+ Áp dụng biện pháp canh tác hợp lí trên đất dốc, các mô hình nông - lâm kết hợp.

+ Xây dựng cơ sở vật chất, công trình thủy lợi (ví dụ như hồ chứa nước ngọt) để cải tạo đất được hiệu quả.

+ Thay thế dần các loại phân bón, thuốc trừ sâu hoá học bằng các loại phân bón và thuốc trừ sâu vi sinh trong sản xuất nông nghiệp nhằm cung cấp dinh dưỡng, bổ sung các vi sinh vật có lợi cho đất và làm tăng độ phì cho đất.

+ Kiểm soát và xử lí nguồn nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp trước khi đưa vào môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm đất.

---

**BÀI 13: ĐẶC ĐIỂM CỦA SINH VẬT VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

**1. Đa dạng sinh vật ở Việt Nam**

a) **Nguyên nhân:** Do nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nên sinh vật nước ta phong phú và đa dạng.

**b) Biểu hiện:**

**\* Đa dạng về thành phần loài:**

- Việt Nam là một trong 16 quốc gia sở hữu sự đa dạng sinh học cao nhất thế giới.

- Ở nước ta đã phát hiện hơn 50.000 loài sinh vật, trong đó có khoảng 20.000 loài thực vật, 10.500 loài động vật trên cạn. Ngoài ra, còn có rất nhiều loài động vật biển, vi sinh vật,...

**\* Đa dạng về nguồn gen di truyền:** Trong mỗi loài lại có số lượng cá thể rất lớn, tạo nên sự đa dạng của nguồn gen di truyền.

**\* Đa dạng về hệ sinh thái:**

- *Trong hệ sinh thái tự nhiên trên cạn:*

+ Các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa chiếm phần lớn diện tích, bao gồm: rừng kín thường xanh, rừng thưa, rừng tre nứa, rừng trên núi đá vôi,...

+ Ở một số nơi còn có các hệ sinh thái rừng ôn đới trên núi, trảng cỏ, cây bụi,...

- *Trong hệ sinh thái tự nhiên dưới nước:*

+ Hệ sinh thái nước mặn điển hình ở các vùng ven biển, cửa sông là rừng ngập mặn; ở các độ sâu khác nhau lại chia thành các vùng nước với nhiều loài sinh vật biển.

+ Hệ sinh thái nước ngọt có ở sông, suối, ao, hồ, đầm,...

- *Các hệ sinh thái nông nghiệp:*

+ Được hình thành do hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của con người.

+ Các hệ sinh thái nông nghiệp ngày càng mở rộng, chiếm dần diện tích của các hệ sinh thái tự nhiên.

## **2. Bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam**

### **a) Đa dạng sinh học của nước ta đang bị suy giảm**

- **Suy giảm hệ sinh thái:** các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước của nước ta bị suy giảm đáng kể về diện tích, số lượng và chất lượng.

+ Các hệ sinh thái rừng nguyên sinh còn lại rất ít, chủ yếu là rừng thứ sinh.

+ Các hệ sinh thái rừng ngập mặn, cỏ biển, rạn san hô cũng bị giảm đáng kể do tác động của con người.

- **Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật:**

+ Một số loài thực vật có nguy cơ cạn kiệt như các loài gỗ quý (đình, lim, sến, táu,...).

+ Nhiều loài động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng như: tê giác, voi, hổ,... và một số loài chim như: vẹt ngũ sắc, sếu đầu đỏ, gà lam đuôi trắng,...

- **Suy giảm nguồn gen:** Sự suy giảm các hệ sinh thái đã làm giảm số lượng loài, số lượng cá thể, từ đó làm suy giảm các nguồn gen quý hiếm trong tự nhiên.

### **b) Nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học**

- **Các yếu tố tự nhiên:** thường là các thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán, cháy rừng,...

- **Tác động của con người:**

+ Việc khai thác rừng để lấy gỗ, phá rừng lấy đất canh tác nông nghiệp, du canh du cư,... đã làm cho diện tích rừng ngày càng bị thu hẹp.

+ Việc săn bắt động vật hoang dã để phục vụ cho các nhu cầu của con người đã khiến nhiều loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng.

### **c) Ý nghĩa của việc bảo tồn đa dạng sinh học**

- Đa dạng sinh học là yếu tố quyết định tính ổn định của các hệ sinh thái tự nhiên, là cơ sở sinh tồn của sự sống trong môi trường.

- Bảo vệ đa dạng sinh học chính là bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

### **d) Một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta**

- Thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường và Luật Đa dạng sinh học ở nước ta.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Tích cực trồng cây để bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia nhằm bảo vệ và khôi phục các hệ sinh thái tự nhiên, rừng nguyên sinh và động thực vật quý hiếm.

- Xử lý chất thải của các hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, sinh hoạt nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường sống của con người và các loài sinh vật,...

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN**  
Năm học 2024 – 2025

- **Thời gian kiểm tra:** Tuần 9 HK2 (tùy theo hướng dẫn chung PGD)
- **Thời gian làm bài:** 60 phút
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).
- **Cấu trúc đề:** Mức độ đề kiểm tra giữa kì: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng; ở mỗi mức độ số câu hỏi chia theo tỉ lệ 70% cho phần trắc nghiệm và 30% cho phần tự luận như sau:
  - + Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 4,0 điểm gồm 16 câu hỏi, mỗi câu 0,25 điểm
  - + Phần trắc nghiệm đúng sai: 3,0 điểm gồm 3 câu với 12 ý, mỗi ý 0,25 điểm
  - + Phần trắc tự luận: 3,0 điểm gồm 12 ý mỗi ý 0,25 điểm.

**KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8**

STT	Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Số tiết (tỉ lệ % điểm)
1	Chủ đề V. Điện	<b>Bài 20:</b> Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát	11 (45,8%)
		<b>Bài 21:</b> Dòng điện, nguồn điện	
		<b>Bài 22:</b> Mạch điện đơn giản	
		<b>Bài 23:</b> Tác dụng của dòng điện	
		<b>Bài 24:</b> Cường độ dòng điện và hiệu điện thế	
		<b>Bài 25:</b> Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế	
2	Chủ đề VI. Nhiệt	<b>Bài 26:</b> Năng lượng và nội năng	9 (37,5%)
		<b>Bài 27:</b> Thực hành đo năng lượng nhiệt bằng joulemeter	
		<b>Bài 28:</b> Sự truyền nhiệt	
		<b>Bài 29:</b> Sự nở vì nhiệt	
3	Chủ đề VII. Sinh học cơ thể người	<b>Bài 30:</b> Khái quát về cơ thể người	4 (16,67%)
		<b>Bài 31:</b> Hệ vận động	

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ – HKII MÔN NGỮ VĂN**  
**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**A. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA**

**I. Đọc - Hiểu (6 điểm)**

- Kiến thức văn bản (5,0 điểm)
- Kiến thức tiếng Việt (1,0 điểm)

**II. Làm văn (4 điểm)**

Khối 6: Viết đoạn văn hoàn chỉnh

Khối 7-8-9: Viết văn bản hoàn chỉnh

**B. MA TRẬN ĐỀ**

**I. Đọc - Hiểu (6 điểm)**

- Nhận biết + thông hiểu (bao gồm cả văn bản + Tiếng Việt): 4,0 điểm
- Vận dụng: Viết đoạn văn (2,0 điểm)
- + Hiểu được nội dung chính, ý nghĩa, thông điệp của văn bản.
- + Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết xuất hiện trong văn bản.
- + Từ nội dung ngữ liệu, HS trình bày quan điểm, suy nghĩ, rút bài học của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản.

**II. Làm văn (4 điểm)**

Vận dụng cao:      Khối 6 - Viết đoạn văn hoàn chỉnh

Khối 7, 8, 9 - Viết văn bản hoàn chỉnh

**C. KIẾN THỨC:** Từ tuần 01 đến tuần 08 - HKII

**NGỮ VĂN 8**

- **Văn bản:** Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa (không lấy trong cả hai bộ sách KNTT và CD). Thể loại: Thể loại thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường.

- **Tiếng Việt:** Đảo ngữ, câu hỏi tu từ

- **Làm văn:** Văn tự sự

**a. Về kĩ năng:** Viết đúng thể loại

+ Bài viết diễn đạt trôi chảy, hành văn trong sáng.

+ Bài làm có bố cục ba phần rõ ràng.

+ Không mắc các lỗi trình bày, chính tả, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn...

**b. Về kiến thức:** Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội